Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

**BÀI 1: ĐƠN THỨC VÀ ĐA THỨC NHIỀU BIẾN (3 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

– Nhận biết được các khái niệm về đơn thức, đa thức nhiều biến.

– Thực hiện được việc thu gọn đơn thức, đa thức.

– Tính được giá trị của đa thức khi biết giá trị của các biến

**2. Năng lực:**

- Góp phần tạo cơ hội để HS phát triển một số năng lực chung như: NL tự học thông qua hoạt động cá nhân; NL hợp tác thông qua trao đổi với bạn bè và hoạt động nhóm.

- Góp phần tạo cơ hội để HS phát triển một số thành tố của năng lực toán học như: NL giao tiếp toán học thông qua hoạt động nhóm và trả lời, nhận xét các hoạt động; NL tư duy và lập luận toán học thông việc giải thích sự tương đồng và khác biệt trong cấu trúc của đơn thức, đa thức, đơn thức thu gọn, đa thức thu gọn,...; NL Mô hình hóa toán học thông qua việc sử dụng biểu thức đại số để biểu thị diện tích hình vuông, hình chữ nhật, thể tích hình hộp chữ nhật; NL giải quyết vấn đề toán học: phát hiện được vấn đề cần giải quyết, xác định được cách thu gọn đơn thức, cộng, trừ đơn thức đồng dạng, thu gọn đa thức, tính giá trị của đa thức.

**3. Phẩm chất:**

Góp phần tạo cơ hội để HS phát triển một số phẩm chất:

- Chăm chỉ: tích cực thực hiện nhiệm vụ khám phá, thực hành, vận dụng.

- Trách nhiệm: Có tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Trung thực: Khách quan, công bằng, đánh giá chính xác bài làm của nhóm mình và nhóm bạn.

- Tự chủ: Tự tin trong việc tính toán; giải quyết bài tập chính xác.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, SGV, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT, PBT (ghi đề bài cho các hoạt động trên lớp), các hình ảnh liên quan đến nội dung bài học, Máy chiếu, bảng tương tác.

**2 - HS**:

- SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm.

- Ôn tập lại kiến thức về đa thức một biến, giá trị của đa thức một biến và các phép toán cộng, trừ, nhân, chia với đa thức một biến.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

 **TIẾT 1**

**I. ĐƠN THỨC NHIỀU BIẾN**

**1. Yêu cầu cần đạt**

Học xong bài này học sinh đạt được các yêu cầu sau:

- HS nhận biết khái niệm đơn thức nhiều biến.

- HS ghi nhớ khái niệm đơn thức thu gọn và đơn thức đồng dạng, nhận biết hai đơn thức đồng dạng; thực hành thu gọn đơn thức, nhận biết hệ số và bậc của đơn thức.

-Thực hiện thu gọn đơn thức.

- HS hình thành quy tắc và thực hiện được phép cộng, trừ đơn thức đồng dạng.

**2. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** | **Ghi chú** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |
| HS đọc nội dung tình huống cho ở đầu bài trong SGK/T5*Biểu thức đại số x2 + y2 +* $\frac{1}{2}$*xy còn được gọi là gì?”*- Học sinh dự đoán được cách gọi tên biểu thức đạ số đã cho . | - GV chiếu Slide dẫn dắt, đặt vấn đề qua bài toán mở đầu và yêu cầu HS thảo luận và nêu dự đoán (chưa cần HS giải): GV ghi nhận câu trả lời của HS, nhấn mạnh về việc không viết kí hiệu phép nhân trong biểu thức chứa chữ, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào tìm hiểu bài học mới: “*Bài học ngày hôm nay sẽ giúp các em gọi tên được các biểu thức với các phép toán cộng, trừ, nhân, chia, luỹ thừa như trên* ”. | sử dụng SGK điện tử |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** |
| **Nội dung 1. Khái niệm**  |
| -HS đọc to nội dung yêu cầu của HĐ1 và nêu các nhiệm vụ cần làm.- HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm và viết được các biểu thức:*+ Diện tích của hình vuông có độ dài cạnh là x (cm) là:* *S = x2 (cm2).**+ Diện tích của hình chữ nhật có độ dài hai cạnh lần lượt 2x (cm), 3y (cm) là:* *S = 2x . 3y = 6xy (cm2).**+Thể tích của hình hộp chữ nhật có ba kích thước lần lượt x (cm), 2y(cm), 3z (cm) là:* *S = x . 2y . 3z = 6xyz (cm3).*-HS phát biểu được:*+Biểu thức x2 gồm phần số là 1, phần biến là x2 và phép tính là phép nâng lên lũy thừa.* *+ Biểu thức 6xy gồm phần số là 6, phần biến là xy và phép tính là phép nhân.* *+ Biểu thức 6xyz gồm phần số là 6, phần biến là xyz và phép tính là phép nhân.*- Đại diện cặp đôi báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.HS đọc nội dung trong hộp kiến thức và phát biểu được khái niệm về đơn thức nhiều biến: ***Đơn thức nhiều biến (hay đơn thức)*** *là biểu thức đại số chỉ gồm một số, hoặc một biến, hoặc một tích giữa các số và các biến.*- HS viết bài vào vở | -GV yêu cầu HS đọc nội dung của HĐ1 và xác định các nhiệm vụ cần phải làm trong hoạt động này.- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân sau đó thảo luận cặp đôi thực hiện yêu cầu của **HĐ1.**GV đi từng nhóm quan sát đánh giá xem HS có chủ động, tích cực hay gặp khó khăn gì cần GV giúp kịp thời- GV cho 1-2 cặp đôi báo cáo kết quả  - GV nhận xét , đánh giá câu trả lời của học sinh.- GV dẫn dắt, đặt câu hỏi và rút ra kết luận về khái niệm đơn thức nhiều biến trong hộp kiến thức.*Các biểu thức gồm các số, biến và phép tính mà chúng ta thu được ở HĐ1 gọi là đơn thức nhiều biến. Vậy đơn thức nhiều biến là gì?*GV nhận xét, chốt kiến thức và ghi bảng | Sử dụng SGK diện tử(có thể chụp hình bài của HS chiếu lên bảng) |
| HĐ cá nhân đọc **VD1** và phát biểu lại cách làm-HS đọc yêu cầu và thực hiện **LT 1**- HS nhận biết được biểu thức là đơn thức: *+ 5y là đơn thức;**+ y + 3z không phải là đơn thức;**+*$\frac{1}{2}$*x3y2x2z là đơn thức.**Vậy những biểu thức 5y;*$\frac{1}{2}$*x3y2x2z là đơn thức.*HS báo cáo kết quả, các HS khác nhận xét, đóng góp ý kiến bài làm của bạn.HS kiểm tra chéo bài của nhau và chữa bài. | GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân đọc nội dung **VD1**. -GV Yêu cầu HS đọc, hoạt động cá nhân làm **LT1**.GV quan sát hỗ trợ HS- Yêu cầu đại diện 1 HS báo cáo kết quả- GV nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức GV yêu cầu các cặp đôi kiểm tra chéo bài làm của nhau. | sử dụng SGK điện tửBảng tương tác-Đánh giá TX (đánh giá vì học tập)-Đánh giá là học tập(HS tự đánh giá -đánh giá đồng đẳng) |
| **Nội dung 2. Đơn thức thu gọn**  |
| - HS đọc yêu cầu của **HĐ2** trong SGK.- HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm và nêu được:*- Biến x được viết một lần dưới dạng một lũy thừa với số mũ nguyên dương là 3.**- Biến y được viết một lần dưới dạng một lũy thừa với số mũ nguyên dương là 4.*- Đại diện cặp đôi báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.HS nêu được nhận xét tổng quát, cấu trúc của đơn thức thu gọnHS đọc nội dung trong hộp kiến thức và phát biểu lại khái niệm về đơn thức thu gọn: ***Đơn thức thu gọn*** *là đơn thức chỉ gồm một tích của một số với các biến, mà mỗi biến đã được nâng lên luỹ thừa với số mũ nguyên dương và chỉ được viết một lần.**Số nói trên gọi là hệ số, phần còn lại gọi là phần biến của đơn thức thu gọn.*- HS viết bài vào vở | - GV yêu cầu HS đọc nội dung của HĐ2, làm việc cá nhân sau đó thảo luận cặp đôi thực hiện yêu cầu của **HĐ2.**GV quan sát và trợ giúp HS. - GV nhận xét , đánh giá câu trả lời của học sinh. $\rightarrow $ Thông qua kết quả của **HĐ2**, GV yêu cầu HS rút ra nhận xét tổng quát, cấu trúc của đơn thức thu gọn.  GV nhận xét và giới thiếu khái niệm đơn thức thu gọn trong khung kiến thức trọng tâm.- GV nhắc HS cách viết đơn thức thu gọn thông thường:"*Thông thường, khi viết đơn thức thu gọn, ta viết hệ số trước, phần biến sau và các biến được viết theo thứ tự trong bảng chữ cái*." |  |
| - HĐ cá nhân đọc **VD2** và thảo luận và giải thích lại cách làm .- Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.- HS tự trình bày lại vở cá nhân.- HS đọc nội dung phần chú ý và ghi chép:***Chú ý:****- Ta cũng coi một số là đơn thức thu gọn**- Từ nay, khi nói đến đơn thức, nếu không nói gì thêm, ta hiểu dó là đơn thức thu gọn.*- HS đọc yêu cầu và thực hiện **LT 2**- HS thực hiện được thu gọn đơn thức: *y3y2z = y5z;*$\frac{1}{3}$ *xy2x3z =* $\frac{1}{3}$ *.(x.x3).y2.z =* $\frac{1}{3}$*x4y2z*HS báo cáo kết quả, các HS khác nhận xét, đóng góp ý kiến bài làm của bạn.HS kiểm tra chéo bài của nhau và chữa bài. | - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân đọc nội dung **VD2** thảo luận cặp đôi và giải thích lại cách làm.- GV nhận xét, đánh giá và hướng dẫn HS nhận diện được đơn thức thu gọn và biết cách thu gọn một đơn thức. - GV hướng dẫn HS ghi nhớ một số chú ý trong đơn thức thu gọn (SGK-tr6). - GV Yêu cầu HS đọc, hoạt động cá nhân làm **LT2**.GV quan sát hỗ trợ HS- YC đại diện 1 HS báo cáo kết quả- GV nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức GV yêu cầu các cặp đôi kiểm tra chéo bài làm của nhau. | Sử dụng SGK điện tử -Đánh giá thường xuyên(đánh giá vì học tập)-Đánh giá là học tập(HS tự đánh giá -đánh giá đồng đẳng) |
| **Nội dung 3.** **Đơn thức đồng dạng** |
| -HS đọc to nội dung yêu cầu của HĐ3 và nêu các nhiệm vụ cần làm.- HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm và nêu được:*a) - Đơn thức 2x3y4 có hệ số là 2;*  *- Đơn thức −3x3y4 có hệ số là −3.*-HS so sánh được:*b) - Đơn thức 2x3y4 có phần biến là x3y4;*  *- Đơn thức −3x3y4 có hệ số là x3y4.*- Đại diện cặp đôi báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.HS đọc nội dung trong hộp kiến thức và phát biểu được khái niệm về đơn thức đồng dạng: ***Hai đơn thức đồng dạng*** *là hai đơn thức có hệ số khác 0 và có cùng phần biến****.****.*- HS viết bài vào vở | -GV yêu cầu HS đọc nội dung của HĐ3 và xác định các nhiệm vụ cần phải làm trong hoạt động này.- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân sau đó thảo luận cặp đôi thực hiện yêu cầu của **HĐ3.**- GV cho 1-2 cặp đôi báo cáo kết quả  - GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của học sinh.- GV dẫn dắt, đặt câu hỏi và rút ra kết luận về khái niệm đơn thức đồng dạng *Hai đơn thức  và gọi là đơn thức đồng dạng. Vậy hai đơn thức đồng dạng là gì?*GV nhận xét, chốt kiến thức và ghi bảng | Sử dụng SGK điện tử  |
| HĐ cá nhân đọc **VD3** và phát biểu lại cách làm-HS đọc yêu cầu và thực hiện **LT 3**- HS nhận biết được và giải thích được các đơn thức đồng dạng :a*) Các đơn thức x2y4; −3x2y4 và* $\sqrt{5}x^{2}y^{4}$*có cùng phần biến là x2y4.**Do đó, các đơn thức x2y4; x2y4; −3x2y4 và* $\sqrt{5}x^{2}y^{4}$*đồng dạng.**b) Đơn thức −x2y2z2có phần biến là x2y2z2 . Còn đơn thức −2x2y2z3 có phần biến là x2y2z3.**Vì hai đơn thức −x2y2z2và −2x2y2z3 có phần biến khác nhau nên hai đơn thức này không đồng dạng.*HS báo cáo kết quả, các HS khác nhận xét, đóng góp ý kiến bài làm của bạn.HS kiểm tra chéo bài của nhau và chữa bài. | GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân đọc nội dung **VD3**. -GV Yêu cầu HS đọc, hoạt động cá nhân làm **LT3**.GV đi từng nhóm quan sát đánh giá xem HS có chủ động, tích cực hay gặp khó khăn gì cần GV giúp kịp thời- YC đại diện 1 HS báo cáo kết quả- GV nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức GV yêu cầu các cặp đôi kiểm tra chéo bài làm của nhau. | -Đánh giá thường xuyên (đánh giá vì học tập) |
| **Nội dung 4. Cộng trừ các đơn thức đồng dạng** |
| - HS đọc yêu cầu của **HĐ4** trong SGK.- HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm và tính được:*a) Ta có: 5x3+ 8x3 = (5 + 8)x3 = 13x3;**b) Ta có: 10y7 − 15y7 = (10 –15)y7**= −5y7.*- Đại diện cặp đôi báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.HS đọc nội dung trong hộp kiến thức và phát biểu lại được quy tắc cộng, trừ các đơn thức đồng dạng$⇒$ **Quy tắc:***Để cộng (hay trừ) các đơn thức đồng dạng, ta cộng (hay trừ) các hệ số với nhau và giữ nguyên phần biến.*- HS ghi nhớ quy tắc cộng, trừ các đơn thức đồng dạng. | - GV yêu cầu HS đọc nội dung của HĐ2, làm việc cá nhân sau đó thảo luận cặp đôi thực hiện yêu cầu của **HĐ4.**GV quan sát và trợ giúp HS. - GV nhận xét , đánh giá câu trả lời của học sinh. $\rightarrow $ Thông qua kết quả của **HĐ4**, GV giới thiệu quy tắc cộng, trừ các đơn thức đồng dạng trong khung kiến thức trọng tâm. |  |
| HĐ cá nhân đọc **VD4** và áp dụng làm **LT4**- HS tính được phép cộng, trừ các đơn thức đồng dạng :*a) 4x4y6+ 2x4y6 = (4 + 2)x4y6 = 6x4y6;**b) 3x3y5 – 5x3y5 = (3 – 5)x3y5 = – 2x3y5*HS báo cáo kết quả, các HS khác nhận xét, đóng góp ý kiến bài làm của bạn.HS kiểm tra chéo bài của nhau và chữa bài. | GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân đọc nội dung **VD4**  và áp dụng là **LT3**GV quan sát hỗ trợ HS- YC đại diện 1 HS báo cáo kết quả- GV nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức GV yêu cầu các cặp đôi kiểm tra chéo bài làm của nhau. |  |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** |
| HS đọc câu hỏi và chọn được đáp án đúng**Câu 1.** Biểu thức nào sau đây không là đơn thức?A. 4x3y(- 3x ) **B**. 1+ x C. 2xy (- x3 ) D. **Câu 2.** Đơn thức đồng dạng với đơn thức làA.  B. C. **D.** **Câu 3.** Kết quả thu gọn đơn thức  là:A.  B.**C.**  D. **Câu 4.** Tổng của các đơn thức 3x2y3; - 5x2y3; x2y3 là :A. -2x2y3 **B**. - x2y3C. x2y3 D. 9x2y3HS trả lời câu hỏi, các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến. | GV yêu cầu HS đọc và trả lời các câu hỏi trắc nghiệm GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án. | -Đánh giá thường xuyên |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG. GIAO NHIỆM VỤ VỀ NHÀ** |
| **Giao nhiệm vụ về nhà:**- Ôn lại các khái niệm về đơn thức, đơn thức thu gọn, đơn thức đồng dạng.- Ghi nhớ quy tắc cộng, trừ các đơn thức đồng dạng.- Làm các bài tập 1a; 2; 3; 4 – SGK /Tr9-10-Đọc phần **1. Bậc của đơn thức** trong phần **TÌM TỎI- MỞ RỘNG** rồi trả lời câu hỏi:Tìm bậc của các đơn thức sau : 5x3y2z ; - 4xy2; ; 3*x* |  |

**TIẾT 2**

**II. ĐA THỨC NHIỀU BIẾN**

**1. Yêu cầu cần đạt**

– Nhận biết được khái niệm về đa thức nhiều biến.

– Thực hiện được việc thu gọn đa thức.

– Tính được giá trị của đa thức khi biết giá trị của các biến

**2. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** | **Ghi chú** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |
| -HS báo cáo nội dung đã tìm hiểu.Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.HS kiểm tra chéo bài của nhau và chữa bài. | GV yêu cầu HS báo cáo nội dung đã tìm hiểu ở nhà trong theo yêu cầu của tiết học trước.GV nhận xét, đánh giá và chữa bài.GV yêu cầu các cặp đôi kiểm tra chéo bài làm của nhau. | Nhận xét ý thức chuẩn bị bài ở nhà của HS |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** |
| **Nội dung 1. Khái nhiệm** |
| -HS đọc to nội dung yêu cầu của **HĐ5** và nêu các nhiệm vụ cần làm.- HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm và nói được các biểu thức:*a) Biểu thức x2 + 2xy + y2có hai biến x, y.**b) Mỗi số hạng xuất hiện trong biểu thức là các đơn thức (lũy thừa, tích giữa số và các biến).*- Đại diện cặp đôi báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.HS nhận xét được: $⇒$*Biểu thức đã cho là một tổng của những đơn thức.*HS đọc nội dung trong hộp kiến thức và phát biểu được khái niệm về đa thức nhiều biến: ***Đa thức nhiều biến*** *(hay đa thức) là một tổng của những đơn thức.*- HS viết bài vào vở- HS viết được ví dụ về đa thức nhiều biến.Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiếnHS ghi nhớ : ***Chú ý:****Mỗi đơn thức được coi là một đa thức*. | -GV yêu cầu HS đọc nội dung của **HĐ5** và xác định các nhiệm vụ cần phải làm trong hoạt động này.- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân sau đó thảo luận cặp đôi thực hiện yêu cầu của **HĐ5.** GV quan sát và trợ giúp HS.  - GV nhận xét , đánh giá câu trả lời của học sinh.- Thông qua kết quả của HĐ5, GV dẫn dắt, yêu cầszu HS rút ra nhận xét tổng quát, cấu trúc biểu thức.- GV dẫn dắt, đặt câu hỏi và rút ra kết luận về khái niệm đa thức nhiều biến như trong khung kiến thức:*Biểu thức đã cho gọi là đơn thức đồng dạng. Vậy thế nào là đa thức nhiều biến?*GV nhận xét, chốt kiến thức và ghi bảngGV yêu cầu HS tự viết 1 ví dụ về đa thức nhiều biếnGV nhận xét, đánh giá.- GV hướng dẫn HS ghi nhớ phần chú ý  | -Sử dụng SGK điện tử |
| HĐ cá nhân đọc **VD5** và áp dụng làm **LT5**- HS nhận biết được biểu thức là đa thức*Biểu thức y+3z+*$\frac{1}{2}$*y2z là đa thức, còn biểu thức*$\frac{x^{2}+y^{2}}{x+y}$*không phải là đa thức.*HS báo cáo kết quả, các HS khác nhận xét, đóng góp ý kiến bài làm của bạn. | GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân đọc nội dung **VD5**  và áp dụng là **LT5**GV quan sát hỗ trợ HS- YC đại diện 1 HS báo cáo kết quả- GV nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức |  |
| **Nội dung 2. Thu gọn đa thức**  |
| -HS đọc to nội dung yêu cầu của **HĐ5** và nêu các nhiệm vụ cần làm.- HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm và tính được:*P = x3 + 2x2y + x2y + 3xy2 + y3**= x3 + (2x2y + x2y) + 3xy2 + y3**= x3 + 3x2y + 3xy2 + y3*.- Đại diện cặp đôi báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.- HS đọc nội dung trong hộp kiến thức và phát biểu được khái niệm về thu gọn đa thức:**Thu gọn đa thức** là làm cho trong đa thức đó không còn hai đơn thức nào đồng dạng. | - GV yêu cầu HS đọc nội dung của **HĐ5** và xác định các nhiệm vụ cần phải làm trong hoạt động này.- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân sau đó thảo luận cặp đôi thực hiện yêu cầu của **HĐ5.** GV quan sát và trợ giúp HS. - GV nhận xét , đánh giá câu trả lời của học sinh.- Thông qua kết quả của HĐ6, GV giới thiệu khái niệm thu gọn đa thức. GV chốt kiến thức và ghi bảng | sử dụng SGK điện tử  |
| HĐ cá nhân đọc **VD6** và thảo luận cặp đôi làm **LT6**- HS thu gọn được đa thức*R = x3 – 2x2y – x2y + 3xy2 – y3**= x3 – (2x2y + x2y) + 3xy2 – y3**= x3 – 3x2y + 3xy2 – y3.*HS báo cáo kết quả, các HS khác nhận xét, đóng góp ý kiến bài làm của bạn.HS kiểm tra chéo bài của nhau và chữa bài. | GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân đọc nội dung **VD6**  và áp dụng là **LT6** theo cặp đôiGV quan sát hỗ trợ HS- YC đại diện 1 HS báo cáo kết quả- GV nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức GV yêu cầu các cặp đôi kiểm tra chéo bài làm của nhau. | Sử dụng SGK điện tửĐGTX (ĐG vì học tập) |
| **Nội dung 3. Giá trị của đa thức** |
| - HS đọc yêu cầu của **HĐ7** trong SGK.- HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm và nói được:*Đa thức P được xác định bằng biểu thức x2 – y2* HS tính được:*Giá trị của P tại x = 1; y = 1 là:**P= 12 – 12 = 1 – 1 = 0.*- Đại diện cặp đôi báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.HS phát biểu được nhận xét:$⇒$ **Nhận xét:***Để tính giá trị của một đa thức tại những giá trị cho trước của các biến, ta thay những giá trị cho trước đó vào biểu thức rồi thực hiện phép tính.* | - GV yêu cầu HS đọc nội dung của HĐ7, làm việc cá nhân sau đó thảo luận cặp đôi thực hiện yêu cầu của **HĐ4.**GV quan sát và trợ giúp HS. - GV nhận xét , đánh giá câu trả lời của học sinh. $\rightarrow $ Thông qua kết quả của **HĐ4**, GV yêu cầu HS rút ra nhận xét về cách tính giá trị của một đa thức tại những giá trị cho trước của các biến.GV chốt kiến thức. | -SGK điện tử-Máy chiếu vật thể-ĐGTX (đánh giá vì học tập) |
| HĐ cá nhân đọc **VD7** và thảo luận cặp đôi làm **LT7**- HS tính được giá trị của đa thức*Giá trị của đa thức Q tại x = 2; y = 1 là*:*Q = 23 – 3 . 22 . 1 + 3. 2 . 12 – 13**= 8 – 3 . 4 + 3. 2 – 1**= 8 – 12 + 6 – 1**= – 4 + 5* *= 1.*HS báo cáo kết quả, các HS khác nhận xét, đóng góp ý kiến bài làm của bạn.HS kiểm tra chéo bài của nhau và chữa bài. | GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân đọc nội dung **VD7**  và áp dụng là **LT7** theo cặp đôiGV đi từng nhóm quan sát đánh giá xem HS có chủ động, tích cực hay gặp khó khăn gì cần GV giúp kịp thời- YC đại diện 1 HS báo cáo kết quả- GV nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức GV yêu cầu các cặp đôi kiểm tra chéo bài làm của nhau. | Sử dụng SGK điện tử |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** |
| HS đọc đề bài và thảo luận và làm bài tập- HS thu gọn được đa thức- HS tính được giá trị của đa thức*Giá trị của đa thức B tại x = 1; y =-1là*:Đại diện 1- 2 nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.Các nhóm kiểm tra chéo bài của nhau và chữa bài. | GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 để hoàn thành phiếu học tập.*Cho đa thức :**a) Thu gọn đa thức.**b) Tính giá trị của đa thức tại x=1; y= -1*GV đi từng nhóm quan sát đánh giá xem HS có chủ động, tích cực hay gặp khó khăn gì cần GV giúp kịp thời GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án GV yêu cầu các cặp đôi kiểm tra chéo bài làm của nhau. |  (có thể chụp hình bài của HS chiếu lên bảng) |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG -GIAO NHIỆM VỤ VỀ NHÀ** |
| -Học sinh đọc nội dung **2. Bậc của đa thức** trong phần **TÌM TỎI MỞ RỘNG** -HS phát biểu được đinh nghĩa Bậc của đa thức:***Bậc của đa thức*** là bậc cao nhất của các đơn thức trong dạng thu gọn của đa thức đóCác HS khác nhận xét, bổ sung ý kiếnHS ghi nhớ phần chú ý trong SGKHS tính được bậc cảu đa thức:Bậc của đa thức là 6Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến | GV yêu cầu HS đọc nội dung **2. Bậc của đa thức** trong phần **TÌM TỎI MỞ RỘNG** và phát biểu đinh nghĩa về bậc của đa thứcGV nhận xét, chốt kiến thức- GV hướng dẫn HS ghi nhớ phần chú ý về cách tìm bậc của đa thức và quy ước. GV yêu cầu HS xác định bậc của đa thức B đã cho trong phiếu học tập ở hoạt động trên.GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án. |  |
| **Giao nhiệm vụ về nhà:**- Ôn lại khái niệm về đa thức, cách thu gọn đa thức và cách tính giá trị cảu đa thức.- Làm bài tập 5,6,7 trong SGK.- Làm bài tập trong SBT.- Làm bài tập :**Bài tập**: Thu gọn các đa thức sau rồi tìm bậc.   |  |

**TIẾT 3**

**BÀI TẬP**

**1. Yêu cầu cần đạt**

– Nhận biết được các khái niệm về đơn thức, đa thức nhiều biến.

– Thực hiện được việc thu gọn đơn thức, đa thức.

– Tính được giá trị của đa thức khi biết giá trị của các biến

– Vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn một số bài toán thực tế.

**2. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** | **Ghi chú** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |
| -HS đọc câu hỏi trắc nghiệm.- HS lựa chọn được các đáp án đúngCác HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến. | GV tổ chức cho Hs chơi trò chơi thông qua việc trả lời các câu hỏi trắc nghiệmGv nhận xét, đánh giá, chuẩn hóa khiến thức. |  |
|     |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** |
| **-** HS báo cáo kết quả nội dung **bài tập 2** đã được giao về nhà.- HS thu gọn được các đơn thức:a) $-\frac{1}{2}$x2yxy3 =$-\frac{1}{2}$(x2.x)(y.y3) =$-\frac{1}{2}$x3y4b) 0,5x2yzxy3 = 0,5(x2 . x) (y . y3) z = 0,5x3y4z.Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiếnHS kiểm tra chéo bài của nhau và chữa bài. | Gv yêu cầu hs báo cáo kết quả **bài tập 2** đã giao về nhàGV yêu cầu 1- 2 HS lên bảng chữa bàiGV nhận xét, đánh giá, chuẩn hóa kiến thức.Yêu cầu các cặp đôi kiểm tra chéo bài của nhau | SGK điện tử(có thể chụp hình bài của HS chiếu lên bảng) |
| **-** HS báo cáo kết quả nội dung **bài tập 3** đã được giao về nhà.- HS giải thích được các đơn thức:a*) Các đơn thức x3y5; −*$\frac{1}{6}$*x3y5 và* $\sqrt{3}x^{3}y^{5}$*đều có hệ số khác 0 và có cùng phần biến x3y5.**Do đó, các đơn thức x3y5; −*$\frac{1}{6}$*x3y5 và* $\sqrt{3}x^{3}y^{5}$*đồng dạng.**b)* *- Đơn thức x2y3 có phần biến x2y3 và có hệ số khác 0**- Đơn thức x2y7có phần biến x2y7 và có hệ số khác 0**Do đó, các đơn thức x2y3 và x2y7không đồng dạng.*Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiếnHs kiểm tra chéo bài của nhau và chữa bài. | GV yêu cầu hs báo cáo kết quả **bài tập 3** đã giao về nhàGV yêu cầu 1- 2 HS báo cáo kết quả GV nhận xét, đánh giá, chuẩn hóa kiến thức.Yêu cầu các cặp đôi kiểm tra chéo bài của nhau | (có thể chụp hình bài của HS chiếu lên bảng)ĐGTX(đánh giá vì học tập) |
| **-** HS báo cáo kết quả nội dung **bài tập 4** đã được giao về nhà.- HS tính được:*a) 9x3y6 + 4x3y6 + 7x3y6**= (9 + 4 + 7)x3y6 = 20x3y6;**b) 9x5y6 – 14x5y6 + 5x5y6**= (9 – 14 + 5)x5y6 = 0.*Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiếnHs kiểm tra chéo bài của nhau và chữa bài. | Gv yêu cầu hs báo cáo kết quả **bài tập 4** đã giao về nhàGV yêu cầu 2 HS báo cáo kết quả GV nhận xét, đánh giá, chuẩn hóa kiến thức.Yêu cầu các cặp đôi kiểm tra chéo bài của nhau | (có thể chụp hình bài của HS chiếu lên bảng)ĐGTX(đánh giá vì học tập) |
| **-** HS báo cáo kết quả nội dung **bài tập 5** đã được giao về nhà.- HS thu gọn được các đa thức:*Thu gọn mỗi đa thức, ta được:**a) A = 13x2y + 4 + 8xy – 6x2y – 9**= (13x2y – 6x2y) + 8xy + (4 – 9)**= 7x2y + 8xy – 5**b) B = 4,4x2y – 40,6xy2 + 3,6xy2 – 1,4x2y – 26**= (4,4x2y – 1,4x2y) – (40,6xy2 – 3,6xy2) – 26**= 3x2y – 37xy2 – 26.*Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiếnHs kiểm tra chéo bài của nhau và chữa bài. | GV yêu cầu hs báo cáo kết quả **bài tập 5** đã giao về nhàGV yêu cầu 2 HS báo cáo kết quả GV nhận xét, đánh giá, chuẩn hóa kiến thức.Yêu cầu các cặp đôi kiểm tra chéo bài của nhau. GV kiểm tra bài của 1 số HS | (có thể chụp hình bài của HS chiếu lên bảng)ĐGTX(đánh giá vì học tập) |
| **-** HS báo cáo kết quả nội dung **bài tập 6** đã được giao về nhà.- HS thu gọn được các đa thức:Giá trị của đa thức P = x3y – 14y3 – 6xy2 + y + 2 tại x = –1; y = 2 là:(–1)3 .2 – 14 . 23 – 6.(–1) .22 +2 + 2= (–1) .2 – 14 .8 – 6. (–1) .4 + 2 + 2= –2 – 112 + 24 + 2 + 2 = –86.Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiếnHs kiểm tra chéo bài của nhau và chữa bài. | Gv yêu cầu hs báo cáo kết quả **bài tập 5** đã giao về nhàGV yêu cầu 1 HS báo cáo kết quả GV nhận xét, đánh giá, chuẩn hóa kiến thức.Yêu cầu các cặp đôi kiểm tra chéo bài của nhau. GV kiểm tra bài của 1 số HS | (có thể chụp hình bài của HS chiếu lên bảng)ĐGTX(đánh giá vì học tập) |
| -HS đọc to nội dung yêu cầu của **BT7** và nêu các nhiệm vụ cần làm.- HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm và tính được:*Thể tích nước trong bể sau khi bơm vào buổi sáng là:**x.y.1 = xy* $(m^{3})$*Thể tích nước trong bể sau khi bơm vào buổi chiều là:**x.y.z = xyz* $(m^{3})$*Tổng thể tích nước trong bể sau hai lần bơm là:**xy + xyz* $(m^{3})$Đại diện 2-3 nhóm báo cáo kết quả.Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến. | -GV yêu cầu HS đọc nội dung của **BT7** và xác định các nhiệm vụ cần phải làm trong bài tập này.GV yêu cầu Hs thảo luận theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu của **Bài tập 7**GV đi từng nhóm quan sát đánh giá xem HS có chủ động, tích cực hay gặp khó khăn gì cần GV giúp kịp thờiGV yêu cầu đại diện 2-3 nhóm báo cáo kết quảGV nhận xét, đánh giá, chuẩn hóa kiến thức. | (có thể chụp hình bài của các nhóm chiếu lên bảng) |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - GIAO NHIỆM VỤ VỀ NHÀ** |
| - Ghi nhớ lại các kiến thức trong bài.- Làm các bài tập trong SBT- Chuẩn bị bài sau “ **Bài 2. Các phép tính với đa thức nhiều biến**”. và hoàn thành các bài tập sau (**phát phiếu học tập)**Cho hai đa thức P = x2 + 2xy + y2 Q = x2 – 2xy + y2a) Viết tổng P + Q theo hàng ngang.b) Nhóm các đơn thức đồng dạng với nhau.c) Tính tổng P+Q bằng cách thực hiện phép tính trong từng nhóm. |  |